

Số: 3201/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học Anh văn chuyên ngành đối với sinh viên hệ
đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) đợt tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/09/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-ĐHNH-HĐT Ngày 05/04/2024 về việc sắp xếp tổ chức lại, đổi tên một số đơn vị thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn tiếng Anh giai đoạn đào tạo đại cương (tương đương trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo tiêu chuẩn Việt Nam) đối với 90 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) đợt tháng 7 năm 2025.

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *[Signature]*

* PGS, TS. Nguyễn Đức trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH
TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC) VÀ CTĐT ĐẶC BIỆT ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ CÁC HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH ĐỢT THÁNG 7 NĂM 2025**



(Ban hành kèm theo Quyết định: 324 /QĐ-ĐHNH, ngày 21 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
					VSTEP	IELTS	TOEIC	IBT
1	050112240359	Huỳnh Ngọc Khánh An	20/08/2006	HQ12-BAF18	3/6			
2	050611230024	Kha Thiên Ân	21/04/2005	HQ11-MAG06	3/6			
3	050112240376	Lâm Văn Phú Anh	22/10/2006	HQ12-BAF19	3/6			
4	050112240010	Nguyễn Thị Phương Anh	22/09/2006	HQ12-BAF19	3/6			
5	050611230076	Phan Thị Vân Anh	30/09/2005	HQ11-MAG04		5.0		
6	050512240006	Nguyễn Ngọc Minh Anh	28/03/2006	HQ12-ACC06	3/6			
7	150401240047	Nguyễn Ngọc Minh Anh	19/09/2006	HQ12-BBE01		5.5		
8	050611230082	Trần Nguyễn Nam Anh	05/03/2005	HQ11-ACC02	3/6			
9	050112240007	Nguyễn Châu Anh	07/12/2006	HQ12-BAF11	3/6			
10	050112240008	Nguyễn Ngọc Minh Anh	19/07/2006	HQ12-BAF05	3/6			
11	050112240394	Nguyễn Nhật Minh Anh	06/11/2006	HQ12-BAF02	3/6			
12	050312240242	Nguyễn Quỳnh Anh	10/08/2006	HQ12-MAG04	3/6			
13	050611230030	Bùi Phạm Tuyết Anh	26/08/2005	HQ11-ACC05	3/6			
14	050112240441	Lê Bảo Châu	13/08/2006	HQ12-BAF14		5.5		
15	050610220078	Nguyễn Ngọc Minh Châu	27/07/2004	HQ10-GE03	4/6			
16	050611230174	Nguyễn Vũ Hoài Đăng	12/08/2005	HQ11-ACC03	3/6			
17	050112240487	Lương Minh Đức	11/05/2006	HQ12-BAF13	3/6			
18	050112240032	Nguyễn Thị Thùy Dung	23/03/2006	HQ12-BAF19	3/6			
19	050112240476	Phạm Thùy Dương	20/10/2005	HQ12-BAF05	3/6			
20	050611230222	Đinh Thùy Dương	24/08/2005	HQ11-MAG07	3/6			
21	050112240499	Nguyễn Thanh Ngọc Hà	23/01/2006	HQ12-BAF19	3/6			
22	050112240066	Nguyễn Trần Gia Hân	09/09/2006	HQ12-BAF12	3/6			
23	050611230286	Cao Thị Gia Hân	04/07/2005	HQ11-MAG07	3/6			
24	050611230296	Lý Ngọc Hân	29/02/2004	HQ11-BAF02		7.0		
25	050611230289	Hoàng Thụy Bảo Hân	05/04/2005	HQ11-MAG05	3/6			
26	050611230329	Nguyễn Thanh Hằng	24/03/2005	HQ11-BAF07	3/6			
27	050611230332	Nguyễn Thị Thanh Hằng	16/05/2005	HQ11-MAG06		5.0		
28	050611230349	Lê Thị Minh Hậu	01/01/2005	HQ11-MAG04	3/6			
29	050610220172	Lê Văn Thanh Hiếu	03/11/2004	HQ10-GE04	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	TOEIC	TOEIC	IBT
30	050611230366	Nguyễn Minh	Hiếu	05/09/2005	HQ11-MAG04	3/6			
31	050112240071	Trần Việt	Hoàn	16/05/2006	HQ12-BAF16	4/6			
32	050112240555	Trần Thị Kim	Hoàng	01/08/2006	HQ12-BAF01	3/6			
33	050112240564	Trần Đức	Huy	05/02/2006	HQ12-BAF10	3/6			
34	050611230440	Từ Quốc	Huy	30/03/2005	HQ11-ACC03	4/6			
35	050312240064	Lê Thị Mỹ	Huyền	20/08/2006	HQ12-MAG07	3/6			
36	050611230452	Nguyễn Thúy	Huyền	09/05/2005	HQ11-ACC05	3/6			
37	050611230465	Võ Hoàng Lê	Kha	06/04/2005	HQ11-MAG05	4/6			
38	050611230471	Nguyễn Tuấn	Khải	02/04/2005	HQ11-MAG02	3/6			
39	050611230475	Lê Đức	Khang	22/06/2005	HQ11-BAF16	4/6			
40	050611230524	Châu Hải	Lam	29/01/2005	HQ11-MAG02	4/6			
41	050112240330	Nguyễn Minh	Lâm	18/01/2006	HQ12-BAF17	3/6			
42	050611230541	Vũ Thanh	Lê	16/04/2005	HQ11-MAG05	3/6			
43	050611230547	Cao Thị Tuyết	Linh	27/02/2005	HQ11-MAG02	3/6			
44	050512240178	Trần Nguyễn Hà	Linh	04/09/2005	HQ12-ACC03	3/6			
45	050611230593	Trần Thị Khánh	Linh	08/09/2005	HQ11-ACC03	3/6			
46	050611230615	Lê Thị Lưu	Luyến	11/02/2005	HQ11-BAF17	3/6			
47	050112240121	Vũ Thanh	Mai	10/12/2006	HQ12-BAF13	3/6			
48	050611230639	Phan Đức	Mạnh	28/02/2005	HQ11-ACC04	3/6			
49	050312240312	Trần Thị Bích	Ngọc	02/03/2006	HQ12-MAG03	3/6			
50	050611230787	Nguyễn Hồ Như	Ngọc	13/02/2005	HQ11-MAG06	3/6			
51	050611230795	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	22/06/2005	HQ11-ACC04	3/6			
52	050611230822	Đỗ Hồ Thảo	Nguyên	11/09/2005	HQ11-MAG05	4/6			
53	050611230842	Phạm Kim	Nhã	13/01/2005	HQ11-MAG05	3/6			
54	050611230876	Nguyễn Bảo	Nhi	07/02/2005	HQ11-ACC03	3/6			
55	050512240076	Cao Nguyễn Ái	Như	17/03/2006	HQ12-ACC05	3/6			
56	050611230937	Nguyễn Thị Ngọc	Như	06/09/2005	HQ11-BAF09			455+260	
57	050610220431	Nguyễn Thị Tổ	Như	27/06/2004	HQ10-GE06	3/6			
58	050112240838	Tổng Quỳnh	Như	17/10/2006	HQ12-BAF04	4/6			
59	050312240124	Nguyễn Ngọc	Như	12/03/2006	HQ12-MAG05	3/6			
60	050611230949	Trương Huỳnh	Như	14/04/2005	HQ11-MAG05	3/6			
61	050112240872	Trịnh Ngọc Như	Phương	11/06/2006	HQ12-BAF13	3/6			
62	050611231032	Nguyễn Hữu Anh	Quân	25/01/2005	HQ11-BAF05	4/6			
63	050610221264	Võ Cao Nhật	Quang	20/08/2004	HQ10-GE03	3/6			

A M
 TRƯỜNG
 ĐC NGÃ
 HẠNH P
 CHỈ M
 ★

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	TOEIC	TOEIC	IBT
64	050512240082	Đinh Thị Xuân	Quỳnh	22/12/2006	HQ12-ACC05	3/6			
65	050611231083	Vũ Thị Như	Quỳnh	15/09/2005	HQ11-ACC02	3/6			
66	050611231100	Huỳnh Thanh	Tâm	29/09/2005	HQ11-MAG05	3/6			
67	050611231127	Nguyễn Huỳnh Lê	Thanh	06/02/2005	HQ11-BAF21				68
68	050611231174	Phạm Thị Mai	Thi	18/02/2005	HQ11-MAG03	3/6			
69	050611231190	Vũ Thị Hoài	Thu	12/12/2004	HQ11-MAG07	3/6			
70	050312240177	Thái Nguyễn Bảo	Thy	14/02/2006	HQ12-MAG05	3/6			
71	050611231281	Lý Bảo	Tiên	18/01/2005	HQ11-ACC02	3/6			
72	050112241012	Lê Nhật	Tiên	10/11/2006	HQ12-BAF13	3/6			
73	050611231322	Trần Ngọc	Trâm	02/08/2005	HQ11-MAG05	3/6			
74	050611231325	Trần Quỳnh	Trâm	19/10/2005	HQ11-MAG04	3/6			
75	050611231342	Lê Bảo	Trân	25/05/2005	HQ11-BAF18	3/6			
76	050611231344	Mai Hoàng Bảo	Trân	10/01/2005	HQ11-BAF10	3/6			
77	050112240270	Đoàn Hoàng Bảo	Trân	01/01/2006	HQ12-BAF01	3/6			
78	050112240261	Nguyễn Thị Thùy	Trang	25/06/2006	HQ12-BAF20	3/6			
79	050112240258	Bùi Trần Huyền	Trang	09/07/2006	HQ12-BAF02	3/6			
80	050611231379	Đinh Thị Huyền	Trang	29/06/2005	HQ11-MAG03		5,0		
81	050112241072	Trần Thanh	Trí	05/05/2006	HQ12-BAF10	3/6			
82	050607190580	Nguyễn Mai Hoàng	Trinh	12/06/2001	HQ7-GE02	3/6			
83	050611231427	Nguyễn Bạch Tuyết	Trinh	26/05/2005	HQ11-MAG03	3/6			
84	050512240258	Dương Thu	Uyên	17/10/2006	HQ12-ACC05	3/6			
85	050212240076	Nguyễn Trịnh Tường	Vân	18/11/2006	HQ12-MIS02	3/6			
86	050112240297	Thái Nguyễn Tường	Vi	28/08/2006	HQ12-BAF22	3/6			
87	050812240066	Huỳnh Ngọc Tường	Vy	24/05/2006	HQ12-INE02	3/6			
88	050611231597	Nguyễn Trương Thị Phu Vy		13/01/2005	HQ11-ACC03	3/6			
89	050611231610	Trần Thị Thảo	Vy	29/06/2005	HQ11-ACC02	3/6			
90	050112241169	Nguyễn Như	Ý	28/08/2006	HQ12-BAF22	3/6			

Tổng số: 90 sinh viên



No: 8201 /QĐ-ĐHNH



DECISION

List of Full-Time Undergraduate Students of the Partially English-Taught Program (CLC) Eligible to Register for Specialized English-Taught Courses – July 2025 Session

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024), by the Chairman of the University Council on promulgating the Regulation on functions, tasks, powers, and organizational structure of the units under the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Resolution No. 35/NQ-ĐHNH-HĐT (April 5, 2024) on the reorganization and renaming of several units under the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Circular No. 01/2014/TT-BGDĐT (January 24th, 2014) issued by the Ministry of Education and Training on promulgating the 6-level Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on organization and management of undergraduate training at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on the organization and implementation of the high-quality, partially English-taught, and special undergraduate training programs at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Considering the English certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Academic Affairs Office.

DECISION:

Article 1: Recognition of English Proficiency Standards at the General Education Stage (equivalent to Level 3/6 of the Vietnamese Foreign Language Proficiency Framework) for 90 full-time undergraduate students of the Partially English-Taught Program (CLC), July 2025 Intake

(List attached)

Article 2: Related units shall coordinate implementation according to Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019) by the Rector on promulgating the Regulation on grading management on the Academic Management Software System.



Article 3: The Chief of Office, Head of the Academic Affairs Office, Head of the Testing and Quality Assurance Office, and the students listed in Article 1 are responsible for implementing this Decision.

Recipients:

- As Article 3;
- Testing & Quality Assurance office.
- General Administration Office
- , High-Quality Program Committee.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung



**List of Full-Time Undergraduate Students of the Partially English-Taught Program (CLC)
Eligible to Register for Specialized English-Taught Courses – July 2025 Session**

Issued together with Decision No. 3201/QĐ-ĐHNH, dated 21 / 8 /2025 by the Rector of Banking University of
Ho Chi Minh City

NO.	STUDENT ID	FULL NAME		DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERTIFICATE			
						VSTEP	IELTS	TOEIC	IBT
1	050112240359	Huỳnh Ngọc Khánh	An	20/08/2006	HQ12-BAF18	3/6			
2	050611230024	Kha Thiên	Ân	21/04/2005	HQ11-MAG06	3/6			
3	050112240376	Lâm Văn Phú	Anh	22/10/2006	HQ12-BAF19	3/6			
4	050112240010	Nguyễn Thị Phương	Anh	22/09/2006	HQ12-BAF19	3/6			
5	050611230076	Phan Thị Vân	Anh	30/09/2005	HQ11-MAG04		5.0		
6	050512240006	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	28/03/2006	HQ12-ACC06	3/6			
7	150401240047	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	19/09/2006	HQ12-BBE01		5.5		
8	050611230082	Trần Nguyễn Nam	Anh	05/03/2005	HQ11-ACC02	3/6			
9	050112240007	Nguyễn Châu	Anh	07/12/2006	HQ12-BAF11	3/6			
10	050112240008	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	19/07/2006	HQ12-BAF05	3/6			
11	050112240394	Nguyễn Nhật Minh	Anh	06/11/2006	HQ12-BAF02	3/6			
12	050312240242	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/08/2006	HQ12-MAG04	3/6			
13	050611230030	Bùi Phạm Tuyết	Anh	26/08/2005	HQ11-ACC05	3/6			
14	050112240441	Lê Bảo	Châu	13/08/2006	HQ12-BAF14		5.5		
15	050610220078	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	27/07/2004	HQ10-GE03	4/6			
16	050611230174	Nguyễn Vũ Hoài	Đặng	12/08/2005	HQ11-ACC03	3/6			
17	050112240487	Lương Minh	Đức	11/05/2006	HQ12-BAF13	3/6			
18	050112240032	Nguyễn Thị Thùy	Dung	23/03/2006	HQ12-BAF19	3/6			
19	050112240476	Phạm Thùy	Dương	20/10/2005	HQ12-BAF05	3/6			
20	050611230222	Đinh Thùy	Dương	24/08/2005	HQ11-MAG07	3/6			
21	050112240499	Nguyễn Thanh Ngọc	Hà	23/01/2006	HQ12-BAF19	3/6			
22	050112240066	Nguyễn Trần Gia	Hân	09/09/2006	HQ12-BAF12	3/6			
23	050611230286	Cao Thị Gia	Hân	04/07/2005	HQ11-MAG07	3/6			
24	050611230296	Lý Ngọc	Hân	29/02/2004	HQ11-BAF02		7.0		
25	050611230289	Hoàng Thụy Bảo	Hân	05/04/2005	HQ11-MAG05	3/6			
26	050611230329	Nguyễn Thanh	Hằng	24/03/2005	HQ11-BAF07	3/6			
27	050611230332	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	16/05/2005	HQ11-MAG06		5.0		
28	050611230349	Lê Thị Minh	Hậu	01/01/2005	HQ11-MAG04	3/6			

NO.	STUDENT ID	FULL NAME		DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERITIFICATE			
						VSTEP	IELTS	TOEIC	IBT
29	050610220172	Lê Văn Thanh	Hiếu	03/11/2004	HQ10-GE04	3/6			
30	050611230366	Nguyễn Minh	Hiếu	05/09/2005	HQ11-MAG04	3/6			
31	050112240071	Trần Việt	Hoàn	16/05/2006	HQ12-BAF16	4/6			
32	050112240555	Trần Thị Kim	Hoàng	01/08/2006	HQ12-BAF01	3/6			
33	050112240564	Trần Đức	Huy	05/02/2006	HQ12-BAF10	3/6			
34	050611230440	Từ Quốc	Huy	30/03/2005	HQ11-ACC03	4/6			
35	050312240064	Lê Thị Mỹ	Huyền	20/08/2006	HQ12-MAG07	3/6			
36	050611230452	Nguyễn Thúy	Huyền	09/05/2005	HQ11-ACC05	3/6			
37	050611230465	Võ Hoàng Lê	Kha	06/04/2005	HQ11-MAG05	4/6			
38	050611230471	Nguyễn Tuấn	Khải	02/04/2005	HQ11-MAG02	3/6			
39	050611230475	Lê Đức	Khang	22/06/2005	HQ11-BAF16	4/6			
40	050611230524	Châu Hải	Lam	29/01/2005	HQ11-MAG02	4/6			
41	050112240330	Nguyễn Minh	Lâm	18/01/2006	HQ12-BAF17	3/6			
42	050611230541	Vũ Thanh	Lê	16/04/2005	HQ11-MAG05	3/6			
43	050611230547	Cao Thị Tuyết	Linh	27/02/2005	HQ11-MAG02	3/6			
44	050512240178	Trần Nguyễn Hà	Linh	04/09/2005	HQ12-ACC03	3/6			
45	050611230593	Trần Thị Khánh	Linh	08/09/2005	HQ11-ACC03	3/6			
46	050611230615	Lê Thị Lưu	Luyến	11/02/2005	HQ11-BAF17	3/6			
47	050112240121	Vũ Thanh	Mai	10/12/2006	HQ12-BAF13	3/6			
48	050611230639	Phan Đức	Mạnh	28/02/2005	HQ11-ACC04	3/6			
49	050312240312	Trần Thị Bích	Ngọc	02/03/2006	HQ12-MAG03	3/6			
50	050611230787	Nguyễn Hồ Như	Ngọc	13/02/2005	HQ11-MAG06	3/6			
51	050611230795	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	22/06/2005	HQ11-ACC04	3/6			
52	050611230822	Đỗ Hồ Thảo	Nguyên	11/09/2005	HQ11-MAG05	4/6			
53	050611230842	Phạm Kim	Nhã	13/01/2005	HQ11-MAG05	3/6			
54	050611230876	Nguyễn Bảo	Nhi	07/02/2005	HQ11-ACC03	3/6			
55	050512240076	Cao Nguyễn Ái	Như	17/03/2006	HQ12-ACC05	3/6			
56	050611230937	Nguyễn Thị Ngọc	Như	06/09/2005	HQ11-BAF09			455+260	
57	050610220431	Nguyễn Thị Tố	Như	27/06/2004	HQ10-GE06	3/6			
58	050112240838	Tổng Quỳnh	Như	17/10/2006	HQ12-BAF04	4/6			
59	050312240124	Nguyễn Ngọc	Như	12/03/2006	HQ12-MAG05	3/6			
60	050611230949	Trương Huỳnh	Như	14/04/2005	HQ11-MAG05	3/6			

NO.	STUDENT ID	FULL NAME		DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERTIFICATE			
						VSTEP	IELTS	TOEIC	IBT
61	050112240872	Trịnh Ngọc Như	Phuong	11/06/2006	HQ12-BAF13	3/6			
62	050611231032	Nguyễn Hữu Anh	Quân	25/01/2005	HQ11-BAF05	4/6			
63	050610221264	Võ Cao Nhật	Quang	20/08/2004	HQ10-GE03	3/6			
64	050512240082	Đinh Thị Xuân	Quỳnh	22/12/2006	HQ12-ACC05	3/6			
65	050611231083	Vũ Thị Như	Quỳnh	15/09/2005	HQ11-ACC02	3/6			
66	050611231100	Huỳnh Thanh	Tâm	29/09/2005	HQ11-MAG05	3/6			
67	050611231127	Nguyễn Huỳnh Lê	Thanh	06/02/2005	HQ11-BAF21				68
68	050611231174	Phạm Thị Mai	Thi	18/02/2005	HQ11-MAG03	3/6			
69	050611231190	Vũ Thị Hoài	Thu	12/12/2004	HQ11-MAG07	3/6			
70	050312240177	Thái Nguyễn Bảo	Thy	14/02/2006	HQ12-MAG05	3/6			
71	050611231281	Lý Bảo	Tiên	18/01/2005	HQ11-ACC02	3/6			
72	050112241012	Lê Nhật	Tiên	10/11/2006	HQ12-BAF13	3/6			
73	050611231322	Trần Ngọc	Trâm	02/08/2005	HQ11-MAG05	3/6			
74	050611231325	Trần Quỳnh	Trâm	19/10/2005	HQ11-MAG04	3/6			
75	050611231342	Lê Bảo	Trân	25/05/2005	HQ11-BAF18	3/6			
76	050611231344	Mai Hoàng Bảo	Trân	10/01/2005	HQ11-BAF10	3/6			
77	050112240270	Đoàn Hoàng Bảo	Trân	01/01/2006	HQ12-BAF01	3/6			
78	050112240261	Nguyễn Thị Thùy	Trang	25/06/2006	HQ12-BAF20	3/6			
79	050112240258	Bùi Trần Huyền	Trang	09/07/2006	HQ12-BAF02	3/6			
80	050611231379	Đinh Thị Huyền	Trang	29/06/2005	HQ11-MAG03		5,0		
81	050112241072	Trần Thanh	Trí	05/05/2006	HQ12-BAF10	3/6			
82	050607190580	Nguyễn Mai Hoàng	Trinh	12/06/2001	HQ7-GE02	3/6			
83	050611231427	Nguyễn Bạch Tuyết	Trinh	26/05/2005	HQ11-MAG03	3/6			
84	050512240258	Dương Thu	Uyên	17/10/2006	HQ12-ACC05	3/6			
85	050212240076	Nguyễn Trịnh Tường	Vân	18/11/2006	HQ12-MIS02	3/6			
86	050112240297	Thái Nguyễn Tường	Vi	28/08/2006	HQ12-BAF22	3/6			
87	050812240066	Huỳnh Ngọc Tường	Vy	24/05/2006	HQ12-INE02	3/6			
88	050611231597	Nguyễn Trương Thị Phúc Vy		13/01/2005	HQ11-ACC03	3/6			
89	050611231610	Trần Thị Thảo	Vy	29/06/2005	HQ11-ACC02	3/6			
90	050112241169	Nguyễn Như	Ý	28/08/2006	HQ12-BAF22	3/6			

Total: 90 students